

Số: 21 /TBTS-ĐHNB

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2020

**THÔNG BÁO TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 1 NĂM 2020  
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định trình độ đào tạo thạc sĩ; Căn cứ năng lực đào tạo của Trường và nhu cầu người học, Trường Đại học Hòa Bình thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2020 như sau:

**1. Chuyên ngành đào tạo**

TT	Chuyên ngành đào tạo	Mã số	Ghi chú
1	Công nghệ thông tin	8480201	
2	Quan hệ công chúng	8320108	
3	Quản lý kinh tế	8340410	
4	Tài chính ngân hàng	8340201	
5	Luật kinh tế	8380107	

**2. Hình thức và thời gian đào tạo**

- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Thời gian đào tạo: 2,0 năm

**3. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển**

**4. Nội dung thi tuyển: 3 môn**

Các môn thi tuyển cho mỗi chuyên ngành như sau:

Ngành	Môn cơ sở ngành	Môn cơ bản	Môn Ngoại ngữ
Công nghệ thông tin	Tin cơ sở	Tin cơ bản	Tiếng Anh
Quan hệ công chúng	PR ứng dụng	Triết học	Tiếng Anh
Quản lý kinh tế	Khoa học quản lý	Kinh tế học	Tiếng Anh
Tài chính ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp và Ngân hàng thương mại	Kinh tế học	Tiếng Anh
Luật kinh tế	Lý luận nhà nước và pháp luật	Triết học	Tiếng Anh

## 5. Điều kiện dự thi

Người dự thi phải đáp ứng được các điều kiện sau:

### 5.1. Điều kiện văn bằng

- a) Đã tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp với ngành đăng ký dự thi.
- b) Người có bằng tốt nghiệp đại học gắn với ngành dự thi phải học bổ sung kiến thức trước khi dự thi (Có Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gắn, ngành khác được dự thi theo từng ngành đào tạo kèm theo).
- c) Văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành.

### 5.2. Điều kiện thâm niên công tác

Đối tượng tuyển sinh có bằng tốt nghiệp đại học ngành/chuyên ngành đúng, phù hợp và ngành gắn được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp; người có bằng tốt nghiệp ngành khác đăng ký dự thi vào ngành, chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản trị, quản lý phải có tối thiểu 2 (hai) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đăng ký dự thi.

### 5.3. Điều kiện về lý lịch

Có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

### 5.4. Điều kiện về sức khỏe

Có đủ sức khỏe để học tập. Đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, Trường Đại học Hòa Bình sẽ xem xét, quyết định cho dự thi tuyển sinh tùy tình trạng sức khoẻ và yêu cầu của ngành học.

### 5.5. Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của Trường Đại học Hòa Bình.

## 6. Điều kiện miễn thi môn Tiếng Anh

Thí sinh được miễn thi môn Tiếng Anh nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo bằng tiếng Anh toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;
- b) Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam, giảng dạy bằng tiếng Anh;
- c) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Ngôn ngữ Anh;
- d) Có chứng chỉ trình độ Tiếng Anh được quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 27 Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành theo Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận.

## 7. Đối tượng và chính sách ưu tiên

Thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT- BGDĐT ngày 15/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### 7.1. Đối tượng

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

đ) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại Điểm a;

e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

### 7.2. Chính sách ưu tiên

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại mục 5.1 (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả thi mười điểm cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ và cộng một điểm (thang điểm 10) cho môn cơ bản của mỗi chuyên ngành dự thi.

## 8. Kế hoạch tuyển sinh

### 8.1. Thời gian phát hành, nhận hồ sơ tuyển sinh và đăng ký học bổ sung

#### 8.1.1. Phát hành và nhận hồ sơ tuyển sinh

Vào giờ hành chính các ngày làm việc (từ thứ hai đến thứ sáu) trong khoảng thời gian sau:

- Phát hành hồ sơ: từ **07/01/2020** đến **24/03/2020**

- Nhận hồ sơ: từ **07/01/2020** đến **24/03/2020**

Hồ sơ đăng ký dự thi cao học gồm:

a) Đơn xin dự thi cao học;

b) Bản sao có chứng thực bằng cử nhân (bằng tốt nghiệp đại học), bằng điểm đại học. Đối với thí sinh có bằng đại học hệ liên thông phải nộp cả bằng tốt nghiệp và bằng điểm trung cấp/cao đẳng;

c) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của chính quyền địa phương, hoặc thủ trưởng cơ quan công tác. Ảnh trên sơ yếu lý lịch phải đóng dấu giáp lai;

d) Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của một bệnh viện đa khoa;

đ) Bản sao công chứng giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (nếu có).

Thí sinh có trách nhiệm nộp đầy đủ hồ sơ, lệ phí thi theo quy định. Nhà trường chỉ nhận hồ sơ tuyển sinh theo mẫu do Trường phát hành. Các thay đổi hoặc thiếu sót phải được bổ sung đầy đủ trước ngày thi. Sau ngày thi, Trường không tiếp nhận giải quyết các thay đổi và bổ sung về văn bằng, bằng điểm, đối tượng ưu tiên, các bài báo khoa học đã công bố...

### 8.1.2. Đăng ký học bổ sung đối với thí sinh dự thi cao học

Từ 03/02/2020: đối với thí sinh thuộc chuyên ngành gần, ngành khác.

### 8.2. Thời gian và địa điểm thi

Dự kiến vào các ngày 24,25,26/04/2020 tại Trường Đại học Hòa Bình.

### 8.3. Thời gian công bố kết quả tuyển sinh và khai giảng khóa học

- Công bố kết quả tuyển sinh: Dự kiến từ ngày 04/05/2020 – 08/05/2020
- Nhập học và khai giảng: Dự kiến từ ngày 16,17/05/2020

## 9. Học phí, lệ phí

### 9.1. Học phí khóa học:

- Ngành Luật kinh tế: 58.000.000đ
- Ngành Quản lý kinh tế; Tài chính ngân hàng, Công nghệ thông tin; Quan hệ công chúng: 50.000.000đ

### 9.2. Lệ phí:

- a) Lệ phí hồ sơ, xét tuyển: 300.000 đồng/hồ sơ
- b) Lệ phí thi tuyển: 300.000 đồng/môn thi
- c) Lệ phí ôn tập: 1.500.000 đồng/môn
- d) Học phí học chuyển đổi và bổ sung kiến thức: 800.000 đồng/môn học

## 10. Địa điểm phát hành và nhận hồ sơ

- Viện Đào tạo Sau Đại học - Trường Đại học Hòa Bình

Địa chỉ: Số 8, Bùi Xuân Phái, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 0243 787 1907 (máy lẻ 19) hoặc 0989.564.867

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (đề b/c);
- Chủ tịch HĐQT (đề b/c);
- Các tổ chức, cá nhân;
- Lưu VT, Viện ĐT SDH.



THIỆU TRƯỞNG

NGND.PGS.TS. Tô Ngọc Hưng

**DANH MỤC NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP, NGÀNH GÁN VỚI CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

(Kèm theo Thông báo số 21/TBTS-DHBB ngày 07 tháng 01 năm 2020)

Chuyên ngành	Ngành đúng, ngành phù hợp với ngành đào tạo	Ngành gán với ngành đào tạo	Danh mục môn học bổ sung kiến thức
1. Công nghệ thông tin	Tốt nghiệp các ngành thuộc lĩnh vực Máy tính và Công nghệ thông tin, ngành Sư phạm Tin học	+ <i>Nhóm 1</i> : Tốt nghiệp các ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tin học, Tin học quản lý, Tin học sư phạm + <i>Nhóm 2</i> : Tốt nghiệp các ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông, Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông, Kỹ thuật mật mã. + <i>Nhóm 3</i> : Tốt nghiệp các ngành: Toán và Thống kê, Kinh doanh và quản lý, Sư phạm Toán học. + <i>Nhóm 4</i> : Tốt nghiệp các ngành khác: Kỹ thuật công trình xây dựng, Luật Kinh tế,...	1. Kiến trúc máy tính (2TC) 2. Nhập môn cơ sở dữ liệu (2TC) 3. Nhập môn Kỹ nghệ phần mềm (2TC) 4. Nhập môn Mạng máy tính (2TC) 5. Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (2TC) 6. Toán rời rạc 1 (2TC) 7. Toán rời rạc 2 (2TC) 8. Lập trình C++ (2TC) 9. An toàn dữ liệu và mật mã (2TC) 10. Xử lý số tín hiệu (3TC) <b>Cụ thể:</b> + Nhóm 1: học bổ sung 3 môn (1, 2, 8) + Nhóm 2: học bổ sung 4 môn (2, 6, 7, 8)

Chuyên ngành	Ngành đúng, ngành phù hợp với ngành đào tạo	Ngành gần với ngành đào tạo	Danh mục môn học bổ sung kiến thức
2. Quan hệ công chúng	Tốt nghiệp các ngành thuộc lĩnh vực Báo chí và truyền thông (Báo chí học, Truyền thông đại chúng, Thông tin – Thư viện, Văn thư – Lưu trữ - Bảo tàng, Xuất bản – Phát hành)	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Nhóm 1</i>: Các ngành thuộc lĩnh vực Kinh doanh và Quản lý</li> <li>+ <i>Nhóm 2</i>: Tốt nghiệp nhóm ngành Khoa học xã hội và hành vi</li> <li>+ <i>Nhóm 3</i>: Tốt nghiệp nhóm ngành Nhân văn, Điện ảnh - Truyền hình, ngành Công tác xã hội</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhóm 3: học bổ sung 6 môn (1, 2, 5, 7, 8, 10)</li> <li>+ Nhóm 4: Học bổ sung 10 môn</li> </ul>
3. Tài chính ngân hàng	Tốt nghiệp các ngành đào tạo thuộc mã ngành Tài chính -		<ul style="list-style-type: none"> <li>1. PR đại cương (2TC)</li> <li>2. Tổ chức sự kiện (2TC)</li> <li>3. Truyền thông đại chúng (2TC)</li> <li>4. PR với quảng cáo và tiếp thị (2TC)</li> <li>5. Cơ sở văn hóa Việt Nam (2TC)</li> <li>6. Marketing (2TC)</li> <li>7. Tác phẩm báo chí (2TC)</li> <li>8. PR ứng dụng (2TC)</li> <li>9. Xây dựng và phát triển thương hiệu (2TC)</li> </ul> <p><b>Cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhóm 1: học bổ sung 9 môn (từ 1 đến 9)</li> <li>+ Nhóm 2: học bổ sung 7 môn (từ 1 đến 7)</li> <li>+ Nhóm 3: học bổ sung 5 môn (từ 1 đến 5)</li> </ul>
		<ul style="list-style-type: none"> <li><i>Nhóm 1</i>: Tốt nghiệp các ngành: Kế toán, Kiểm toán, Kế toán doanh nghiệp; Kế toán</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>1. Tài chính tiền tệ (3TC)</li> <li>2. Tài chính doanh nghiệp (3TC)</li> </ul>

Chuyên ngành	Ngành đưng, ngành phù hợp với ngành đào tạo	Ngành gần với ngành đào tạo	Danh mục môn học bổ sung kiến thức
	<p>Ngân hàng - Bảo hiểm. Gồm có: Tài chính tín dụng; Tài chính doanh nghiệp; Tài chính lưu thông tiền tệ; Đầu tư tài chính; Bảo hiểm.</p>	<p>tổng hợp; Kế toán thương mại; Kế toán XDCB; Kế toán thuế, Quản trị Kinh doanh, Quản trị kinh doanh các ngành, các lĩnh vực, Bất động sản, Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh thương mại, kinh doanh các ngành sản xuất – dịch vụ, Quản trị Marketing; Ngành Quản trị - quản lý: Khoa học quản lý, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Quản lý dự án, Quản trị khách sạn, ...</p> <p><i>Nhóm 2:</i> Tốt nghiệp các ngành: Kinh tế, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế, Hệ thống thông tin quản lý, Quản lý kinh tế các ngành, Quản lý khoa học công nghệ.</p> <p><i>Nhóm 3:</i> Tốt nghiệp các ngành: Xã hội học; Quản lý giáo dục; Quản lý Nhà nước; Quản lý văn hoá; Kinh doanh xuất bản phẩm; Dịch vụ xã hội; Quan hệ quốc tế, Công nghệ sản xuất các ngành; Kỹ thuật sản xuất các ngành; Xây dựng;...</p>	<p>3. Ngân hàng thương mại (3TC)  4. Quản trị ngân hàng (2TC)  5. Phân tích tài chính (2TC)  6. Kinh tế vi mô (2TC)  7. Kinh tế vĩ mô (2TC)  8. Nguyên lý kế toán (2TC)  9. Kiểm toán căn bản (2TC)</p> <p><b>Cụ thể:</b>  + Nhóm 1: học bổ sung 4 môn (từ 1 đến 4)  + Nhóm 2: học bổ sung 6 môn (từ 1 đến 6)  + Nhóm 3: học bổ sung 9 môn (từ 1 đến 9)</p>
4. Quản lý kinh tế	<p>Bao gồm các chuyên ngành thuộc khối ngành Kinh tế: Quản lý kinh tế; Kinh tế công nghiệp; Kinh tế nông nghiệp; Kinh tế thủy sản; Kinh tế xây dựng; Kinh tế giao</p>	<p><i>Nhóm 1:</i> Tốt nghiệp các ngành: Kinh tế học; Kinh tế đầu tư; Kinh tế phát triển; Kinh tế quốc tế; Kinh tế chính trị; Thống kê kinh tế; Toán kinh tế,...</p> <p><i>Nhóm 2:</i> Tốt nghiệp các ngành:</p>	<p>1. Khoa học quản lý (3TC)  2. Quản lý nhà nước về kinh tế (3TC)  3. Marketing (3TC)</p>

Chuyên ngành	Ngành đúng, ngành phù hợp với ngành đào tạo	Ngành gần với ngành đào tạo	Danh mục môn học bổ sung kiến thức
	<p>thông, Kinh tế bưu chính viễn thông; Kinh tế vận tải; Kinh tế bảo hiểm; Kinh tế thương mại, Kinh tế lao động,...</p>	<p>Ngành gần với ngành đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuộc nhóm ngành kinh doanh: Quản trị kinh doanh; Kinh doanh quốc tế; Kinh doanh thương mại; Kinh doanh nông nghiệp; Kinh doanh các ngành sản xuất và dịch vụ,...</li> <li>- Thuộc nhóm ngành Quản trị và Quản lý: Khoa học quản lý; Hệ thống thông tin quản lý; Chính sách công; Quản lý công; Quản trị văn phòng; Quản lý kinh doanh; Quản trị Marketing; Thương mại quốc tế; Quản lý kinh tế các ngành sản xuất và dịch vụ; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Quản trị khách sạn; Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống; Quản lý khoa học và công nghệ; Quản trị kinh doanh xây dựng; Quản lý công nghiệp; Quản lý công thương; Thống kê; Thống kê kinh tế - xã hội; Thống kê kinh tế,...</li> </ul>	<p>Danh mục môn học bổ sung kiến thức</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>4. Kinh tế quốc tế (3TC)</li> <li>5. Kinh tế phát triển (3TC)</li> <li>6. Kinh tế vi mô (3TC)</li> <li>7. Kinh tế vĩ mô (3TC)</li> <li>8. Tài chính công (3TC)</li> <li>9. Quản trị nguồn nhân lực(3TC)</li> </ol> <p><b>Cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhóm 1: học bổ sung 3 môn (từ 1 đến 3)</li> <li>+ Nhóm 2: học bổ sung 5 môn (từ 1 đến 5)</li> <li>+ Nhóm 3: học bổ sung 9 môn (từ 1 đến 9)</li> </ul>
		<p>Ngành gần với ngành đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuộc nhóm ngành: Ngân hàng; Tài chính - Ngân hàng; Ngân hàng; Tài chính tín dụng; Tài chính doanh nghiệp; Tài chính lưu thông tiền tệ; Đầu tư tài chính; Bảo hiểm,...</li> <li>+ Kế toán - Kiểm toán; Kế toán doanh nghiệp; Kế toán tổng hợp; Kế toán thương mại; Kế toán XDCCB; Kế toán thuế, Kiểm</li> </ul>	



Chuyên ngành	Ngành đúng, ngành phù hợp với ngành đào tạo	Ngành gần với ngành đào tạo	Danh mục môn học bổ sung kiến thức
5. Luật kinh tế	Tốt nghiệp các ngành thuộc nhóm ngành Luật: Luật học, Luật Hiến pháp và Luật Hành chính, Luật hình sự và Tố tụng hình sự; Luật dân sự và tố tụng dân sự; Luật Quốc tế, Luật Kinh tế.	toán, ... <i>Nhóm 3:</i> Tốt nghiệp các ngành: Xã hội học; Quản lý giáo dục; Quản lý nhà nước; Quản lý văn hoá; Kinh doanh xuất bản phẩm; Công nghệ sản xuất các ngành; Kỹ thuật sản xuất các ngành; Xây dựng; Dịch vụ xã hội; Quan hệ quốc tế, ... <i>Nhóm 1:</i> Tốt nghiệp các nhóm ngành và ngành: Giáo dục học, Quản lý giáo dục, Giáo dục Chính trị, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Xây dựng đảng và chính quyền nhà nước, Quản lý Nhà nước, Hành chính học, Quan hệ quốc tế, Khoa học chính trị, Chính trị học, Điều tra hình sự, Quản lý Nhà nước về an ninh trật tự, Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, ... <i>Nhóm 2:</i> Tốt nghiệp các ngành: Báo chí, quan hệ công chúng, Kinh tế Quốc tế, Kinh tế học, Kinh tế đầu tư, Kinh tế chính trị, Khoa học quản lý, Quản trị nhân lực, Quan hệ lao động, Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh thương mại, Tài chính - Ngân hàng, Bảo hiểm, Kế toán, Kiểm toán, Quan hệ truyền	1. Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật (3TC) 2. Luật Hiến pháp (3TC) 3. Luật Hành chính (3TC) 4. Luật hình sự/tố tụng hình sự (3TC) 5. Luật dân sự/tố tụng dân sự (3TC) 6. Luật Quốc tế (3TC) 7. Luật thương mại và thương mại Quốc tế (3TC) 8. Pháp luật lao động, đất đai, môi trường (3TC) 9. Pháp luật về doanh nghiệp (3TC) <b>Cụ thể:</b> + Nhóm 1: học chuyển đổi 3

Chuyên ngành	Ngành đúng, ngành phù hợp với ngành đào tạo	Ngành gần với ngành đào tạo	Danh mục môn học bổ sung kiến thức
		<p>thông, Kinh tế doanh nghiệp, Kinh tế đối ngoại, Kinh tế phát triển, Kinh tế tài nguyên, Tài chính doanh nghiệp, Kinh tế vận tải, Kinh tế Nông nghiệp, Kinh tế gia đình, Kế toán doanh nghiệp, Phát triển nông thôn, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị khách sạn, Quản trị văn phòng, Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống, Bất động sản, Hệ thống thông tin kinh tế, Quản trị kinh doanh, Kinh doanh xuất bản phẩm, Quản lý văn hóa, Quản lý xã hội, Quản lý đô thị, Quản lý xây dựng, Quản lý tài nguyên rừng, Quản lý nguồn lợi thủy sản, Quản lý đất đai, Quản lý tài nguyên và môi trường, Quản lý khoa học công nghệ, Quản lý thị trường, Quản lý năng lượng,...</p> <p><i>Nhóm 3:</i> Tốt nghiệp các ngành: Triết học, Nhân học, Lưu trữ học, Tâm lý học, Lịch sử, Đông phương học, Việt Nam học, Khuyển nông, Nông học, Lâm nghiệp, Thủy sản, nuôi trồng thủy sản, Thú y, Hệ thống thông tin quản lý, Quan hệ quốc tế, Xã hội học, Công nghệ sinh học, Sinh học thực vật, Vi sinh</p>	<p>môn (từ 1 đến 3)          + Nhóm 2: học chuyên đổi 5 môn (từ 1 đến 5)          + Nhóm 3: học chuyên đổi 9 môn (từ 1 đến 9)</p>

Chuyên ngành	Ngành đúng, ngành phù hợp với ngành đào tạo	Ngành gần với ngành đào tạo	Danh mục môn học bổ sung kiến thức
		<p>học, Khoa học tự nhiên, Khoa học môi trường, Thống kê, toán ứng dụng, Hệ thống thông tin, Công nghệ thông tin, Cơ điện tử, Điện khí hoá, Quy hoạch đô thị, Xây dựng cầu đường, Kiến trúc công trình, Kiến trúc hạ tầng đô thị, Xây dựng công trình, Xây dựng dân dụng và công nghiệp, Công nghiệp chế tạo máy, Cơ khí chế tạo máy, Điện-điện tử; Điện tử-viễn thông, Thiết kế máy, Ngôn ngữ học, Cơ khí...</p>	

